

**NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
Về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển  
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030**

----

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới, phía Đông Bắc Tổ quốc, có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống, chiếm khoảng 83,16% dân số toàn tỉnh; phần lớn dân số sống ở khu vực nông thôn, với khoảng 76,96%. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt 199/200 xã thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (trừ xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng), trong đó có 88 xã khu vực III, 08 xã khu vực II, 103 xã khu vực I và 644 thôn đặc biệt khó khăn (gồm: 84 thôn thuộc xã khu vực I, 24 thôn thuộc xã khu vực II và 536 thôn thuộc xã khu vực III). Những năm qua, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng lên: Tính đến năm 2020, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 86,1%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 99,9%; 100% xã có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 98,31%; có 225 trường học đạt chuẩn quốc gia và 161 trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn; tỷ lệ hộ nghèo còn 7,88%, bình quân giảm trên 3,61%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 44,5 triệu đồng/người/năm. Công tác xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực, đến nay đã có 65 xã đạt chuẩn nông thôn mới; nhiều nét văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp được giữ gìn và phát huy; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nhiều chương trình, dự án, chính sách dân tộc được triển khai hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc và việc thực hiện các chính sách dân tộc vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, như: Kinh tế phát triển chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới; việc huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư chưa tương xứng với nhu cầu thực tế; tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn cao, chiếm 94,55% tổng số hộ nghèo, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, đời sống đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; quy mô sản xuất, canh tác của đồng bào còn nhỏ lẻ, chưa hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, dạy nghề còn hạn chế; bản sắc văn hóa truyền

thông tốt đẹp của một số DTTS dần bị mai một; một số hủ tục lạc hậu của một bộ phận người DTTS vẫn còn tồn tại; tệ nạn xã hội, an ninh, trật tự vùng biên giới còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do một bộ phận đồng bào DTTS còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa thực sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo; khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và tiến bộ khoa học kỹ thuật của đồng bào DTTS còn hạn chế. Điều kiện tự nhiên một số vùng trong tỉnh không thuận lợi, có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán. Nhận thức của một bộ phận cấp ủy đảng, chính quyền về công tác dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc chưa thực sự đầy đủ, toàn diện. Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị cơ sở, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, tạo sự đồng thuận của xã hội.

Việc phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, chính quyền và cả hệ thống chính trị nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng, tinh thần tự lực của đồng bào DTTS.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS; thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS so với bình quân chung của tỉnh; tích cực giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

Phát huy mọi nguồn lực để đầu tư hạ tầng, trong đó nguồn lực Nhà nước là quan trọng và có ý nghĩa quyết định; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng cường công tác đào tạo nghề; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Phát huy vai trò, chức năng của cơ quan làm công tác dân tộc, thực hiện đồng bộ, thống nhất các chính sách dân tộc, tinh gọn đầu mối quản lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trí thức người DTTS.

Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Xây dựng biên giới, hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tập trung phát

triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Giảm dần số thôn, xã đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo; quan tâm chăm sóc sức khỏe người dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS gắn với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân tộc. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng, củng cố thể trận lòng dân và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh của tỉnh trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

#### **3.1. Giai đoạn 2021 - 2025**

Về giảm nghèo, tăng thu nhập: Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*); thu nhập bình quân đầu người đạt từ 2.900 đến 3.000 USD/người/năm.

Về kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác 99,6%; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát; 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%; tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 60%; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

Về giáo dục: Số trường học đạt chuẩn quốc gia là 300 trường; chuyên đổi 100% trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở thành trường liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; phấn đấu 100% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố; bảo đảm 100% chỗ ở cho học sinh dân tộc nội trú và 50% chỗ ở cho học sinh bán trú; nâng cao chất lượng giáo dục căn bản và toàn diện ở các cấp học; phấn đấu 95% số xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS đạt 65%.

Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất, hoàn thành cơ bản công tác định canh định cư; ngăn chặn hiệu quả tình trạng suy thoái môi

trường; rác thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công nghệ thông tin: Xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào DTTS, tạo nền tảng phát triển kinh tế, xã hội từng bước gắn với triển khai xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững.

### **3.2. Định hướng đến năm 2030**

Cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn, phần đầu 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; duy trì 100% xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế; phần đầu 375 trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 99,6% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác; 99% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách, chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào DTTS so với bình quân chung của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ gia đình vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục chất lượng cao; tiếp tục nâng cao các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa xã hội nhằm từng bước phát triển toàn diện, nhanh, bền vững; nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 67%. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; phối hợp tham gia, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chính sách dân tộc và Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội**

Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Kết luận số 1364-KL/TU, ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, gắn với kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; xác định đây là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực

hiện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách dân tộc, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác dân tộc, chính sách dân tộc**

Đổi mới phương pháp, cách thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược, vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và là cơ sở quan trọng để củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Tập trung tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc gắn với công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, nhất là vùng đồng bào DTTS; đa dạng hoá và chú trọng các hình thức tuyên truyền thông qua các hoạt động thực tiễn, như: Tham quan, học tập kinh nghiệm, hội nghị đầu bờ,... phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng vượt khó vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng của đồng bào DTTS, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước; tích cực phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông thực hiện tuyên truyền để đồng bào DTTS nhận thức rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề về dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước.

## **3. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS**

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, trong đó có các chương trình, dự án ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Ưu tiên nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông trục xã, liên xã, các công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; bảo đảm tối đa các hộ gia đình người DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin, chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Lồng ghép thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Ưu tiên, mở rộng phạm vi cho vay Vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản

xuất, kinh doanh; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo; hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; hỗ trợ việc ăn, ở cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng, chính sách hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông dân tộc nội trú và học sinh DTTS; đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên cao là người DTTS; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên công tác ở vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng chính sách đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo, để nâng cao thu nhập cho người DTTS.

Đẩy nhanh lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chú trọng cải thiện, nâng cao thể trạng, tâm vóc, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em. Khôi phục, bảo tồn, giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS; thực hiện bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

#### **4. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp; phát triển dịch vụ, du lịch**

Tập trung phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi, nhất là những dịch bệnh nguy hiểm, lây lan mạnh.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển kinh tế nông nghiệp, trang trại, các vùng sản xuất chuyên canh cây trồng có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tập trung vào các sản phẩm đặc trưng có giá trị cao, đẩy mạnh việc thực hiện Đề án chương trình mỗi xã một sản phẩm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Xây dựng các mô hình liên kết hộ sản xuất, liên kết hợp tác xã với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm. coi trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; quan tâm phát triển ngành chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp với công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, từng vùng.

Tạo môi trường thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, góp phần giải quyết việc làm cho lao động. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đa dạng các mô hình hợp tác xã nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng chuỗi giá trị cho sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng của từng địa bàn.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2020 - 2030; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn

trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2030.

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch tại các huyện, thành phố có tiềm năng, lợi thế; tập trung khai thác, phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa cộng đồng các DTTS.

### **5. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác dân tộc và triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030**

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách về công tác dân tộc theo thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đồng bào DTTS khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, vươn lên làm giàu. Đổi mới phương thức xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hướng đến mục tiêu phát huy tiềm năng, lợi thế của đồng bào DTTS, tạo điều kiện để các địa bàn phát triển bền vững; xác định rõ lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm trong xây dựng cơ chế, chính sách, trong đó đặc biệt chú trọng đến chính sách giảm nghèo gắn với phát triển bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc và Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác dân tộc và quan tâm phát triển, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ lãnh đạo quản lý người DTTS. Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở, tiếp tục đổi mới, sắp xếp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **6. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, khu vực phòng thủ vững chắc**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời ngăn chặn và ứng phó hiệu quả với mọi tình huống; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Chủ động ngăn ngừa, kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại thôn, khối phố; phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn, cơ sở.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

**2.** Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách và giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**4.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết.

**5.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết.

Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo từng giai đoạn và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

### Nơi nhận

- Văn phòng Trung ương Đảng, | (B/c)
- Ban cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, |
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Quốc Đoàn**